

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 2 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 373/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Thạch Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Thạch Thị P, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh,

Người đại diện hợp pháp của bà P là Kiên Thị Vân, sinh năm 1987

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Thạch Thị T, sinh năm 1951

- Thạch Thị Sa R, sinh năm 1960

- Sơn Na R, sinh năm 1966

Địa chỉ: Cùng ở ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Thạch Thị Sa R, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khóm 1, phường 2 Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thửa đất 477, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.940m² do ông Thạch Rinh đứng tên quyền sử dụng đất. Các thừa kế của ông Rinh thống nhất chia như sau:

1/ Ông Thạch Q được hưởng phần đất đang sử dụng theo khảo sát thực tế

diện tích là 406.20m² theo sơ đồ kí hiệu là phần B, kích thước độ dài tứ cận như sau:

- + Hướng bắc giáp thửa 467 có độ dài 15,45m
- + Hướng Nam giáp thửa 479 có độ dài 12,35m
- + Hướng đông giáp phần đất bà P (được hưởng nằm trong thửa 477, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.940m²) có độ dài 29,04m
- + Hướng tây giáp phần còn lại thửa thửa 477 do bà Thạch Thị T hưởng (đã chuyển nhượng cho ông Sơn Na R) có độ dài 29,57m

2/ Bà Thạch Thị P hưởng phần đất đang sử dụng theo khảo sát thực tế diện tích là 639,9m² theo sơ đồ kí hiệu là phần C, kích thước độ dài tứ cận như sau:

- + Hướng bắc giáp thửa 467 có độ dài 21,52m
- + Hướng Nam giáp thửa 479 có độ dài 22,88m
- + Hướng đông giáp thửa 478 có độ dài 28,74m
- + Hướng tây giáp phần còn lại thửa 477(của ông Q hưởng) có độ dài 27,04m.

3/ Bà Thạch Thị T hưởng phần đất đang sử dụng theo khảo sát thực tế diện tích là 718,2m² theo sơ đồ kí hiệu là phần A, kích thước độ dài tứ cận như sau:

- + Hướng bắc giáp thửa 470 có độ dài 31,14m
- + Hướng Nam giáp thửa 479 có độ dài 22,52m
- + Hướng đông giáp phần còn lại thửa 477(của ông Q hưởng) có độ dài 27.57m
- + Hướng tây giáp thửa 475, 476, 480 có độ dài: 3,49m; 7,67m; 13,86; 2,35.

Phần đất này bà Thạch Thị T đã chuyển nhượng cho ông Sơn Na R vào năm 2000. Bà T đã nhận tiền xong vẫn giữ quan điểm chuyển nhượng cho ông Sơn Na R. Phía ông Q, bà R, bà P (do chị Kiên Thị Vân đại diện), bà Sa R thống nhất phần hưởng của bà T đã chuyển nhượng cho ông Sơn Na R không tRnh chấp. Nên công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Thạch Thị T và ông Sơn Na R theo khảo sát thực tế diện tích là 718,2m² nằm trong thửa đất 477, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.940m² do ông Thạch Rinh đứng tên quyền sử dụng đất. Có độ dài tứ cận đã nêu trên.

Các đương sự đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục cấp giấy hứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí cho ông Thạch Q, bà Thạch Thị T, ông Sơn Na R, bà Thạch Thị P vì thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặt biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Sơn Na R nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 300.000 đồng, ngày 19/10/2023, biên lai số 0018950.

Lệ phí thẩm định tại chỗ, định giá: Là 5.374.768 đồng. Ông Q bà P mỗi người phải chịu 2.187. 300 đồng. Ông Q đã nộp tạm ứng trước 4.374.768 đồng chi cho hội đồng thẩm định xong. Buộc bà P nộp 2.187. 300 đồng trả lại cho ông Q. Ông Sơn Na R chịu 1.000.000 đồng, ông Sơn Na R đã nộp tạm ứng trước chi cho hội đồng xong nên không phải nộp nữa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng